

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

Năm báo cáo: 2015



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 0200153370
Đăng ký lần đầu ngày: 20 tháng 09 năm 2004
Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 07 tháng 08 năm 2013
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 91.792.900.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 91.792.900.000 VNĐ
- Địa chỉ: số 16 đường Lạch Tray, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
- Số điện thoại: 031 3 847 004/ 3 853 680
- Số fax: 031 3 845 157
- Website: www.haiphongbeer.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): BHP

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng tiền thân là xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được thành lập ngày 15 tháng 6 năm 1960 theo quyết định số 150/QĐUB của UBHC thành phố Hải Phòng theo hình thức Công Tư hợp doanh.

Năm 1978 Xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được đổi tên thành Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1990 Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng được đổi tên thành Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1993 UBND thành phố Hải Phòng đã quyết định đổi tên nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng thành Nhà máy bia Hải Phòng (Quyết định số 81/QĐ -TCCQ ngày 14/1/1993).

Năm 1995 thực hiện chủ trương về đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, UBND thành phố Hải Phòng đã có quyết định đổi tên Nhà máy bia Hải Phòng thành Công ty bia Hải Phòng (Quyết định số 1655 QĐ/ĐMDN ngày 4/10/1995).

Ngày 23/9/2004 UBND Thành phố Hải Phòng ra quyết định số 2519/QĐUB chuyển đổi Công ty bia Hải Phòng là Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần bia Hải Phòng. Công ty cổ phần bia Hải Phòng được thành lập với số vốn điều lệ là 25.500.200.000 VNĐ, với tỷ lệ vốn của cổ đông nhà nước là 65%, vốn của các cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

Đến tháng 10 năm 2005, được sự đồng ý của UBND Thành Phố Hải Phòng về việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần bia Hải Phòng cho Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (theo thông báo số 4510/UBND-KHTH, ngày 24/8/2005) và Quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội về việc nhận chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần bia Hải Phòng (số 45/QĐ-TCKT ngày 06/09/2005), Công ty cổ phần Bia Hải Phòng đã trở thành thành viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội với hình thức Công ty mẹ, Công ty con.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Bia Hải Phòng họp ngày 23/10/2005: Công ty cổ phần Bia Hải Phòng được đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng, với số vốn điều lệ là 25.500.200.000 VNĐ, trong đó tỷ lệ vốn của cổ đông nhà nước do Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nắm giữ là 65%, vốn của các cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

* Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM: ngày 21/01/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:.

+ Sản xuất nước uống có cồn và không cồn: bia các loại, rượu, nước ngọt;

+ Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.

- Địa bàn kinh doanh:.

+ Các quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng;

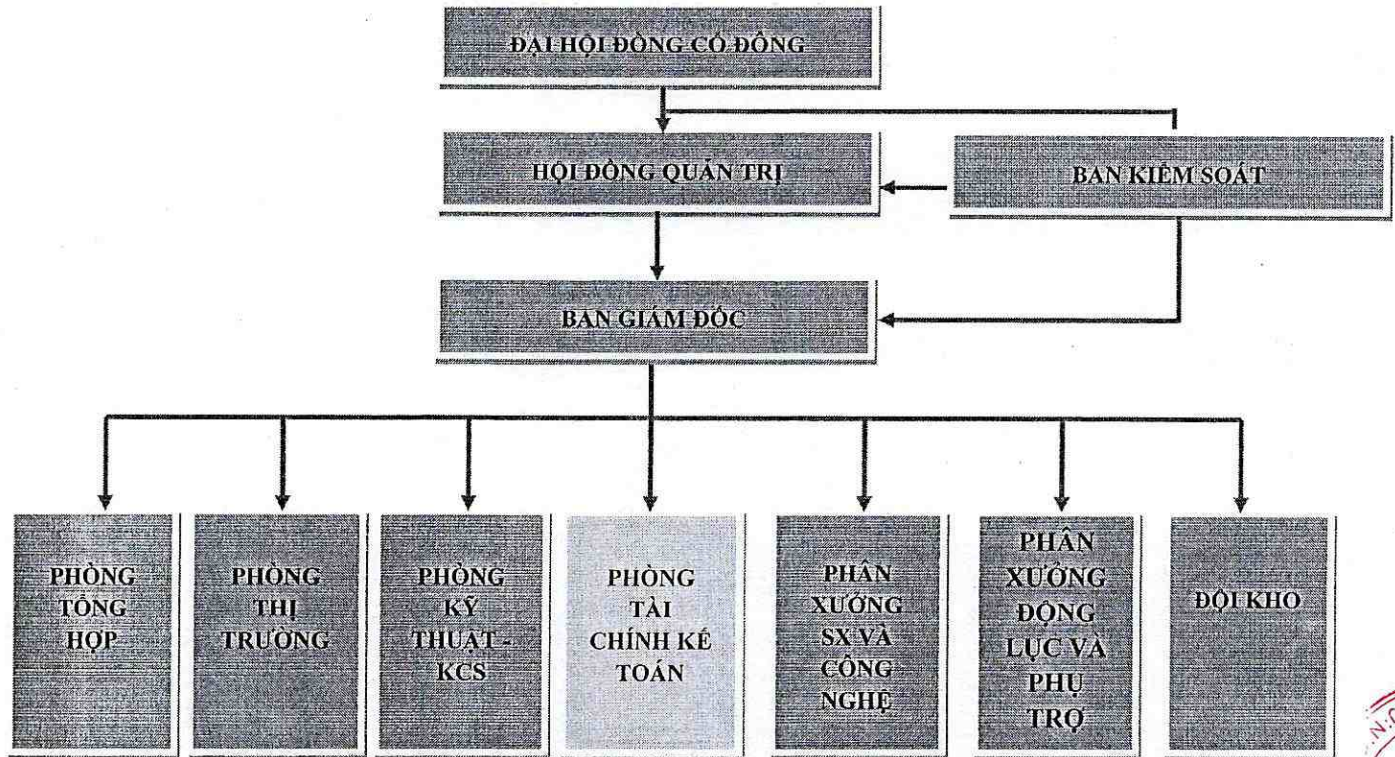
+ Một số huyện, thị trấn, thị xã thuộc tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Bình, Lạng Sơn.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG



Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng gồm:

➤ Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội-Hải Phòng. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội-Hải Phòng do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

➤ Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn

ché. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

➡ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 03 (ba người): 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Phòng Tổng hợp:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, khen thưởng kỷ luật, hành chính, bảo vệ và Thư ký Hội đồng quản trị. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, quy hoạch cán bộ, chế độ, chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng, ĐM lao động, đơn giá tiền lương, điều hành SX, cung ứng vật tư, công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh, công tác bảo vệ 2 nhà máy, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các mặt công tác theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

❖ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về công tác tiêu thụ sản phẩm, bao gồm những nhiệm vụ chính: Lập và triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ và công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng, hợp đồng tiêu thụ, thông tin quảng cáo, tổ chức các sự kiện về quảng bá sản phẩm và xúc tiến bán hàng, phát triển thị trường. Theo dõi và quản lý tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng. Kết hợp với phòng Kế toán Tài chính về định giá bán sản phẩm; theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ; quản lý hóa đơn, viết hóa đơn, thu tiền bán hàng và nộp về thủ quỹ - phòng Kế toán hằng ngày.

❖ **Phòng kỹ thuật - KCS:** Xây dựng, tiếp nhận chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, kỹ thuật an toàn và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu. Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đầu ra, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị; xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Kết hợp với các bộ phận liên quan tổ chức đào tạo, thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân. Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ISO 22000 và hệ thống quản lý môi

trường 14001. Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và công tác môi trường.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Thu tiền bán hàng, quản lý quỹ. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

❖ **Đội kho:** Quản lý các kho vật tư, nguyên liệu, thành phẩm, bao bì, chai két, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất, bán hàng. Thực hiện công tác xuất, nhập vật tư, nguyên liệu; theo dõi, đối chiếu, lập các bảng kê bán hàng, báo cáo nhập xuất tồn hàng ngày, tuần, tháng gửi các phòng Nghiệp vụ của công ty và Tổng Công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Sản xuất và Công nghệ:** Có nhiệm vụ sản xuất sản phẩm bia hơi, bia chai các loại tại nhà máy số 2 (Quán Trữ) và chiết rót bia hơi tại nhà máy số 1 (Lạch Tray). Thực hiện các công đoạn sản xuất bia theo đúng quy trình công nghệ, lọc bia, đóng chai nhập kho thành phẩm và giao bia hơi các loại cho Đội kho xuất bán. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty và Tổng Công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Động lực và phụ trợ:** Có nhiệm vụ cung cấp điện, hơi, khí nén, lạnh, nước sạch, nước công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm bia hơi, bia chai; điện, nước cho sinh hoạt và công tác quản lý của Công ty. Chiết rót bia tươi, bia hơi các loại nhập kho để đội kho xuất bán cho khách hàng. Sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị toàn nhà máy, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Chịu trách nhiệm vận hành trạm xử lý nước thải và kiểm soát hàng ngày các chỉ tiêu nước thải qua xử lý. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu, tình hình máy móc, thiết bị, các chỉ tiêu nước thải hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty CP bia Hà Nội - Hải Phòng đã liên kết với: Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng.

+ Địa chỉ: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng,

+ Tel. 031.3 667 163 - Fax: 031.3 667 189

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất Bia, đồ uống không cồn...;

+ Vốn điều lệ thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng tại Công ty Habeco - Hải Phòng là 14,06%.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với các mặt hàng: bia hơi, bia tươi, bia chai, bia lon, bia đặc biệt, nước tinh khiết nhằm thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng với các sản phẩm bia có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả cạnh tranh, dịch vụ tốt nhất. Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố Hải Phòng. Đảm bảo Công ty tăng trưởng bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển của Thành phố Hải Phòng và quy hoạch phát triển ngành Bia - Rượu - NGK Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn 2025 của Bộ Công thương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nâng sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ lên 75 triệu lít bia/năm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố Hải Phòng, các tỉnh lân cận và xuất khẩu.

- Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển thị trường (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).

- Năm 2015 và một vài năm tới, kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của khủng hoảng; nhiều doanh nghiệp trong nước phá sản, lạm phát tăng dẫn đến việc Chính phủ và người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu ảnh hưởng lớn đến mục tiêu mở rộng & phát triển sản xuất của Công ty;

Nền kinh tế thế giới có nhiều biến động làm cho tỷ giá đồng USD, đồng EURO, đồng Nhân dân Tệ không ổn định, giá điện, nước, đường kính, gạo tẻ, vận tải ... tiếp tục biến động tăng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty;

Từ năm 2014, Dự án đầu tư và di dời khu vực sản xuất của nhà máy số 1 (số 16 Lạch Tray) sang nhà máy số 2 (Quán Trữ) hoàn thành đưa vào hoạt động. Chi phí sản xuất, kinh doanh tăng cao do lãi suất tiền vay đầu tư và tăng khấu hao TSCĐ cũng là nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- *Rủi ro về luật pháp:*

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM), hoạt động của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Chính sách mới về BHXH áp dụng từ

01/01/2016 với việc xây dựng lại hệ thống thang bảng lương cũng là một khó khăn cho doanh nghiệp.

- *Rủi ro đặc thù:*

Rủi ro về thuế suất ngành bia: Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà nước. Do đặc thù như vậy nên các Công ty sản xuất bia chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Chính Phủ. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia tăng theo lộ trình (năm 2016 tăng 5% so với năm 2015) cùng với chính sách hạn chế lạm dụng bia rượu của Nhà nước phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất cũng như chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

- *Rủi ro về thị trường:* Bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Sự khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu và sự giảm sút của tốc độ tăng trưởng kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn sản lượng tiêu thụ bia do người dân phải thắt chặt chi tiêu. Bên cạnh đó, cùng với sự ra đời và phát triển của các công ty ở các tỉnh lân cận và sản xuất cùng dòng sản phẩm bia với sự đầu tư lớn về dây chuyền công nghệ cũng như công tác quảng bá sản phẩm cùng với số lượng, chủng loại bia ngoại nhập vào Việt nam ngày càng tăng khiến Công ty phải nỗ lực để giữ vững thị phần trong thành phố Hải Phòng và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các địa bàn khác làm cho chi phí quảng cáo, chi phí bán hàng tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/C.Kỳ	TH/KH
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5=3/2)
1. Sản lượng bia tiêu thụ	Lít	48.080.860	50.000.000	50.733.268	105,52	101,47
Trong đó: - Bia hơi	-	37.189.713	38.700.000	39.497.179	106,20	102,06
-Bia chai thương hiệu HP	-	1.258.105	1.300.000	1.398.558	111,16	107,58
-Bia chai Hà Nội - 450ml	-	9.633.042	10.000.000	9.837.531	102,12	98,38
2. Tổng doanh thu	1.000 đ	367.546.410	377.900.000	391.002.640	106,38	103,47
Tr.đ: Doanh thu SXCN	-	356.771.485	368.350.000	375.386.162	105,22	101,91
3. Doanh thu thuần	-	238.622.514	246.523.000	251.881.079	105,56	102,17
4. Thuế phải nộp	-	148.336.607	150.900.000	161.202.770	108,67	106,83
5. Thuế đã nộp	-	150.053.156	150.900.000	158.142.507	105,39	104,80
6. Khấu hao TSCĐ	-	27.348.479	35.742.000	36.006.806	131,66	100,74
7. Lợi nhuận sau thuế	-	8.873.377	1.794.000	3.746.417	42,22	208,83

8. Lãi cơ bản trên CP	-		8,603	1,954	3,632	42,22	185,88
9. Lao động	Người		296	300	312	105,40	104
10. Thu nhập bình quân	Tr.đ/n/t		7,636	7,639	8,095	106,01	105,97
11. Tỷ lệ đã trả cổ tức năm	%		6%	≥3%	3%	50	100
12. Vốn điều lệ	1.000 đ		91.792.900	91.792.900	91.792.900	100	100
13. Nguồn vốn chủ sở hữu	-		159.772.893	161.420.000	157.035.665	98,29	97,28

* Số liệu trên đã được kiểm toán độc lập đến ngày 31/12/2015

* Đánh giá tình hình:

Năm 2015 tiếp tục là năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp SXKD trong nước và Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng cũng không nằm ngoài những khó khăn đó. Nhờ triển khai thực hiện hữu hiệu những giải pháp về khai thác nguồn vốn, về thị trường, công nghệ sản xuất, triệt để tiết kiệm, áp dụng chính sách giá linh hoạt, hợp lý, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện các chính sách kích cầu tiêu thụ, quảng bá sản phẩm, Công ty đã giữ vững, phát triển và mở rộng thị trường, ổn định sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu KH SXKD năm 2015. Cụ thể:

- Sản lượng sản phẩm tiêu thụ và tổng doanh thu vượt kế hoạch đã đề ra. Thuế đã nộp tăng 8,090 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,39% so với năm 2014. Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo đúng luật định và năm 2015 vẫn trong top 5 các đơn vị nộp thuế cao nhất tại thành phố Hải Phòng.

- Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế giảm 5,126 tỷ đồng so với năm 2014 là khoản giảm đáng kể vì lý do sau:

Năm 2015, Dự án “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất nhà máy số 1 (16 Lạch Tray) sang nhà máy số 2 (85 Lê Duẩn, Quán Trữ) hoàn thành đưa vào hoạt động sản xuất, nên khấu hao TSCĐ tăng 8,658 tỷ đồng, tương ứng tăng 31,66% so với năm 2014. Trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế nhưng Công ty đã cố gắng duy trì ổn định và phát triển sản xuất, bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động ở mức khá so với mặt bằng chung trong thành phố.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (có biểu đính kèm)
- Những thay đổi trong ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2015:

- + Tổng số lao động trong doanh nghiệp: 306 người;
- Trong đó: - Lao động là nam: 207 người;
 - Lao động nữ: 99 người.
 - Lao động tham gia BHXH: 268 người;
 - Lao động thời vụ: 38 người.

Trình độ lao động:

- Trình độ đại học: 98 người;
- Cao đẳng: 11 người;
- Trung cấp: 16 người;
- Lao động bậc 5 - 7: 71 người.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần ... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, lao động, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Thực hiện Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng” góp phần vào việc thực hiện tốt Luật Môi trường. Năm 2015, Công ty đã cơ bản hoàn thành đưa vào hoạt động Dự án: “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất Nhà máy số 1 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng” như sau:

Công suất đầu tư: Công suất bia được sản xuất tại Nhà máy bia số 2 (Quán trũ) của Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng sau khi di dời và mở rộng tối đa là 75 triệu lít bia/năm. Trong đó:

- Bia hơi, bia tươi các loại: 65 triệu lít/năm
- Bia chai: 10 triệu lít/năm.

Công nghệ, thiết bị kỹ thuật:

Các dây chuyền công nghệ sử dụng thiết bị trong và ngoài nước, đảm bảo chất lượng cao, trình độ khoa học tiên tiến, có tính đồng bộ, khi vận hành đảm bảo ổn định, hoạt động với hiệu suất cao.

Tổng mức đầu tư: 289.613.278.000 đồng, đã thực hiện: 214.825.571.999 đồng

* Giá trị thực hiện đầu tư trên bao gồm cả gói thầu “Thiết kế, chế tạo, cung cấp và lắp đặt hệ thống thu hồi CO₂ đồng bộ công suất 300kg/h”, với tổng giá trị:

14.117.748.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT) đang thực hiện dở dang và đã chi số tiền 8.994.728.648 đồng cho gói thầu này.

* Hai gói thầu còn lại là gói thầu Xây dựng nhà văn phòng Công ty và gói thầu hệ thống Máy pha bia sẽ được triển khai thực hiện vào năm 2016 (giai đoạn 2 của Dự án)

Nguồn vốn:

- **Tình hình thực hiện vốn dự án:**

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Mức đầu tư được duyệt	Đã thực hiện
(1)	(2)	(3)
1. Vốn ĐTPT của đơn vị	138.613.278.000	94.103.341.538
2. Vốn vay	151.000.000.000	120.722.230.461
3. TỔNG CỘNG	289.613.278.000	214.825.571.999

- Về thực hiện thu hồi vốn trả nợ vay NH thực hiện Dự án đầu tư:

Tổng mức vay được duyệt: 151 tỷ.

Thời hạn vay 7 năm (từ 2011 đến 2018).

Thực hiện vay vốn của dự án và trả nợ vốn vay tính đến 31/12/2015:

+ Vốn vay ngân hàng thương mại: 120.722.230.461 đồng, với lãi suất theo từng kế ước nhận nợ;

+ Tính đến 31/12/2015 Công ty đã trả nợ vay NH 59.689.508.676 đồng bằng nguồn thu khấu hao TSCĐ, lợi nhuận, vốn tự có, còn nợ vay NH 61.032.721.785 đồng, với lãi suất 7,5%/năm.

+ Dự kiến đến 30/9/2017 trả xong số nợ Ngân hàng 61.032.721.785 đồng, như vậy sẽ hoàn thành trả nợ vốn vay cho dự án đầu tư trước thời hạn 1 năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết.

Công ty CP bia Hà Nội - Hải Phòng đã liên kết với: Công ty cổ phần Habeco Hải Phòng, trụ sở tại: Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, thành phố Hải phòng.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất Bia, đồ uống không cồn...

+ Vốn điều lệ thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 14,06% (trong tổng số vốn điều lệ 160 tỷ VNĐ của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng).

*Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng như sau:

Nội dung	Số đầu năm (31/12/2014)	Số cuối năm (31/12/2015)
Tổng tài sản	368.266.143.529	357.148.532.671
A. Tài sản ngắn hạn	19.002.443.015	27.799.637.392
B. Tài sản dài hạn	349.263.700.514	329.348.895.279
Tổng nguồn vốn	368.266.143.529	357.148.532.671
A. Nợ phải trả	263.972.729.092	241.716.624.454
B. Vốn chủ sở hữu	104.293.414.437	115.431.908.217
Tr.đó: Vốn góp của chủ sở hữu	160.000.000.000	160.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-55.706.585.563	-44.568.091.783

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Doanh thu thuần	140.557.013.491	158.051.268.581	12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.174.192.072	9.341.757.880	-20,28%
Lợi nhuận khác	1.817.746.830	1.796.735.900	- 1,16%
Lợi nhuận trước thuế	13.991.938.902	11.138.493.780	-20,39%
Lợi nhuận sau thuế	13.991.938.902	11.138.493.780	-20,39%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không	Không	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	313.952.185.907	289.050.505.564	- 8%
Doanh thu thuần	238.622.514.543	251.881.079.116	5,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.725.655.549	-460.661.343	

Lợi nhuận khác	883.977.871	5.294.193.543	498%
Lợi nhuận trước thuế	11.609.633.420	4.833.532.200	-58,36%
Lợi nhuận sau thuế	8.873.376.568	3.746.417.616	-57,78%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	3%	-50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,48	0,44	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,16	0,13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49,11	44,70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	96,50	84,10	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	6,63	7,47	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,77	0,89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,69	1,50	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,55	2,40	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,83	1,30	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,49		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.179.290 cổ phần mệnh giá 10.000đ/cổ phần;
bao gồm 01 loại cổ phần: (1): chứng khoán phổ thông.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.179.290 cổ phần;

b) *Cơ cấu cổ đông*: Tổng số: 373 cổ đông.

+ *Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu*:

- 01 cổ đông lớn, 372 cổ đông nhỏ;

- 02 cổ đông tổ chức và 371 cổ đông cá nhân;

- 373 cổ đông trong nước;

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: Không

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không

e) *Các chứng khoán khác*: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.*

Tên Nguyên vật liệu chính	ĐVT	Số lượng
1. Malt đại mạch	kg	3.709.002
2. Gạo tẻ	kg	3.013.236
3. Đường kính trắng	kg	668.090
4. Hoa hublon viên các loại	kg	25.935
5. Cao hoa	kg	683
6. Caramel	kg	2.342

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.*

Các sản phẩm bia của Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng được sản xuất từ những nguyên liệu chính như: Malt đại mạch; hoa Houbon, Gạo, Đường kính, các nguyên liệu đều sử dụng trực tiếp không qua tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:*

Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là trực tiếp như: điện, than đá.

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp sản xuất (tại 85 Lê Duẩn - Kiến An - HP) là: 6.717.714 KWh điện và gián tiếp phục vụ công tác bán hàng (tại 16 Lạch Tray - Ngô Quyền - HP) là: 395.296 KWh điện.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:*

Năm 2015 Công ty đã lắp đặt biến tần cho một số thiết bị động lực để sử dụng năng lượng có hiệu quả và hợp lý hơn, đồng thời thay thế các loại bóng đèn đang sử dụng bằng bóng đèn tiết kiệm năng lượng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước sử dụng của Công ty được cấp từ 2 nguồn chính:

+ Nguồn nước ngầm từ các giếng khoan: năm 2015 sử dụng ước tính là: 180.000 m³

+ Nguồn nước máy thành phố năm 2015 là: 60.000 m³

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Hiện tại Công ty chưa có hệ thống tái chế sử dụng lại các nguồn nước qua sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động: tại thời điểm 31/12/2015 là: 306 người.

+ Mức thu nhập bình quân năm 2015 là 8,095 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể v.v...Cụ thể;

Công ty đảm bảo cho trên 300 lao động đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của thành phố Hải Phòng. Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động: duy trì hoạt động màng lưới An toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CNV. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát. Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi. Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động trong công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia các phong trào hỗ trợ phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội kể cả việc hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm cho người kinh doanh tại địa phương và các tỉnh, thành phố lân cận; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm nuôi Mẹ Việt nam anh hùng, mẹ liệt sỹ, làng trẻ SOS; giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội trong cụm liên kết và địa bàn đứng chân v.v...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được ghi tại mục 1 phần II (Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh - trang 7 và 8 của báo cáo này).

Theo đó, năm 2015 Công ty đã hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch. Các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ, tổng doanh thu vượt kế hoạch $1 \div 3\%$ và tăng trưởng $5,5 \div 6,38\%$ so với năm 2014. Thuế phải nộp đạt $106,83\%$ và vượt $8,67\%$ so với năm 2014 và là đơn vị đứng trong top 5 các doanh nghiệp nộp thuế cao nhất thành phố Hải Phòng. Khấu hao tài sản cố định đạt $100,74\%$ so với kế hoạch và tăng $31,66\%$ so với năm 2014. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2015 mặc dù Công ty đạt $208,83\%$ so với kế hoạch nhưng chỉ bằng $42,22\%$ so với năm 2014 vì năm 2015 Dự án “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất của nhà máy số 1” đưa vào hoạt động nên chi phí khấu hao tài sản tăng trên 8,5 tỷ đồng, chi phí trả lãi vay cho dự án tăng trên 4 tỷ đồng.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Dự án đầu tư đưa vào hoạt động làm cho chất lượng sản phẩm các loại của Công ty được nâng lên rõ rệt so với những năm trước. Cơ sở hạ tầng và nhà xưởng được xây dựng hiện đại tạo điều kiện cho Công ty có môi trường sản xuất xanh, sạch đẹp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống máy móc, thiết bị mang tính tự động hóa cao, đảm bảo cho sản xuất an toàn, giảm bớt lao động nặng nhọc cho người lao động.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản cố định năm 2015, đánh giá giá hiệu quả sử dụng tài sản:

TSCĐ tăng, giảm	Tăng (đồng)	Giảm (đồng)
I. TSCĐ tăng	4.363.685.478	
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	1.273.231.409	
2. Máy móc thiết bị	459.977.727	
3. Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.288.454.059	
II. TSCĐ giảm		22.051.118.281
1. Máy móc thiết bị giảm do thanh lý		22.051.118.281
- Thanh lý thiết bị NM số 1 (Lạch Tray)		12.051.118.281
- Thanh lý thiết bị dây chuyền chiết chai năng suất 8.000 chai/h		10.000.000.000

- Tình hình tài chính công ty biến động theo chiều hướng tốt, vốn công ty được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả cao, Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2015 đã cơ bản hoàn thành, đưa vào hoạt động Dự án: “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất Nhà máy số 1 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng”. Hệ thống máy móc thiết bị mới của dự án đã đi vào hoạt động tốt, đạt công suất thiết kế, phát huy có hiệu quả kinh tế trong đầu tư. Cùng với việc tăng cường công tác quản lý SX đã giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh nhằm giữ vững thị trường tiêu thụ, do vậy năm 2015 công ty đã hoàn thành kế hoạch về sản lượng, doanh thu và nộp ngân sách.

- Khi thực hiện Dự án Đầu tư và di dời khu vực SX nhà máy số 1 Lạch Tray, các máy móc thiết bị cũ đã được phân loại: Thiết bị còn sử dụng được di chuyển sang NM số 2 để sửa chữa, bảo dưỡng đưa vào tiếp tục sản xuất; thiết bị còn lại đã bán thanh lý thu hồi vốn phục vụ SXKD với số tiền 3.394.868.400 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2015: 132.014.840.124đ

Trong đó:- Nợ ngắn hạn: 87.175.975.719đ.

- Nợ dài hạn: 44.838.864.405đ

+ Vay nợ dài hạn cho Dự án đầu tư và di dời: 40.874.324.621đ

Không có biến động lớn về các khoản nợ.

- Nợ phải trả xấu: không có;

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh. Năm 2015, Công ty không có chênh lệch tỷ giá phát sinh. Các tài sản dưới dạng tiền bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang chi phí hoạt động tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Từ giữa năm 2014 khi “Dự án đầu tư và di dời khu vực sản xuất nhà máy số 1” đưa vào hoạt động, Công ty đã kiện toàn lại cơ cấu tổ chức: giải thể hai phân xưởng sản xuất bia số 1 và số 2, thành lập hai phân xưởng mới: phân xưởng sản xuất và công nghệ và phân xưởng động lực và phụ trợ. Rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động cho phù hợp với hệ thống thiết bị và công nghệ SX mới. Các chính sách về tiêu thụ thị trường, quản lý lao động, quản lý tài sản, thiết bị dụng cụ, các chính sách đối với người lao động, chính sách môi trường và các chính sách khác thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả quản lý, tăng hiệu quả SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Phát huy tối đa hiệu quả “Dự án đầu tư và di dời khu vực sản xuất nhà máy số 1”, tăng cường các biện pháp, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quản lý, tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất cùng với các chính sách phù hợp, linh hoạt trong lĩnh vực thị trường, lao động và các lĩnh vực khác để tổ chức sản xuất và tiêu thụ 75 triệu lít bia/năm. Đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn, thân thiện với môi trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí so với ĐMKTKT trong quá trình sản xuất đối với nước sạch (nước giếng khoan, nước máy), năng lượng (điện, than đá), Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, bán hàng và sinh hoạt đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường.

- Hệ thống thiết bị hiện đại, tiên tiến với các thiết bị hút bụi tại khu vực xay nghiền nguyên liệu, hệ thống Xyclon của lò hơi đốt than đảm bảo giảm tối đa khí thải ra môi trường. Công ty đã phân loại các khu vực để rác thải rắn, rác thải nguy hại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiêu hủy theo đúng quy định.

- Hệ thống xử lý nước thải của công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV - người lao động trong Công ty cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của thành phố với mức bình quân 8.095.000đ/người/tháng. Đóng BHXH đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe và khả năng của người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gửi tham dự các lớp tập huấn, các lớp đào tạo của Tổng công ty hoặc các tổ chức khác.

Phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT được Công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động: duy trì hoạt động của đội văn nghệ phục vụ các hội nghị của Công ty và tham gia hội diễn của Tổng Công ty; tham gia các giải bóng đá phong trào của địa phương và Hội thao toàn Tổng Công ty. Năm 2015, đoàn thể thao của Công ty được xếp giải ba toàn đoàn khi tham gia hội thao toàn Tổng Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ tạo thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư trong và ngoài thành phố khi tổ chức tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào bão lụt, nuôi dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ Liệt sỹ... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2015, Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD, các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp. Cụ thể:

Một số chỉ tiêu chủ yếu thực hiện KH SXKD năm 2015:

- Sản lượng bia tiêu thụ: 50,733 triệu lít bia các loại, đạt 101,47% so với kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 391,003 tỷ đồng, đạt 103,47% so với KH;
- Thuế đã nộp: 158,142 tỷ đồng vượt 4,8% so với KH và là đơn vị đứng trong top 5 của các đơn vị nộp ngân sách cao nhất thành phố;
- Lợi nhuận sau thuế: 3,746 tỷ đồng đạt 208,83% so với KH;

- Thu nhập bình quân: 8,095 triệu đồng/người/tháng đạt 105,97%;
- Tỷ lệ tạm trả cổ tức 3% đạt 100% so với kế hoạch.

Công tác đầu tư:

Dự án “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất nhà máy bia số 1 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng” đã cơ bản hoàn thành và đưa vào hoạt động một cách an toàn, phát huy hiệu quả từ tháng 5/2014.

Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:

Trong năm, Công ty đã giải thể hai phân xưởng bia số 1 và số 2, thành lập hai phân xưởng mới là phân xưởng Sản xuất & Công nghệ và phân xưởng Động lực & Phụ trợ để phù hợp với quy mô sản xuất và chức năng, nhiệm vụ của 2 nhà máy sau di dời.

Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ chuyên môn tốt, thường xuyên được tham dự các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật do Tổng Công ty và các cơ sở khác đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ.

Các mặt hoạt động khác:

- Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất, máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm; quản lý tài chính, lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động trong thành phố, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

- Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, duy trì hoạt động 24/24 hệ thống xử lý nước thải; giảm thiểu phát thải các chất thải rắn, chất thải khí ra môi trường bằng các giải pháp kỹ thuật, đảm bảo sản xuất an toàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT Ban Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo ban điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2016 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý sản xuất kỹ thuật, chất lượng sản phẩm.

- Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm thương hiệu bia Hải Phòng, phấn đấu đạt công suất thiết kế 75 triệu lít năm trong vòng 5 năm tới.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị Công ty, áp dụng các giải pháp công nghệ mới, tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, tăng tỷ lệ thu hồi, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD

- Triển khai thực hiện gói thầu xây dựng nhà văn phòng và gói thầu máy pha bia tại nhà máy số 2 (Quán Trữ) thuộc giai đoạn hai của Dự án di dời.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các Phó giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

V. Quản trị công ty (vì tổ chức không phải là tổ chức niêm yết nên không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15/02/2016, từ trang 06 đến trang 37 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt

Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Phó Giám đốc

(đã ký)

Vũ Thị Hương Giang

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0388-2015-055-1

Kiểm toán viên

(đã ký)

Tạ Thị Việt Phương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1445-2015-055-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (trong File đính kèm)

(Toàn bản báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: www.haiphongbeer.com.vn)



